TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MÓNG CÁI** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **30**/2022/HNGĐ-ST
Ngày 22/7/2022
"V/v tranh chấp hôn nhân gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà **Dương Thị Thu Hà**

Các Hội thẩm nhân dân: bà **Vũ Thị Thảo** và bà **Đỗ Thị Hân**

- Thư ký phiên tòa: bà **Đặng Thu Trang**, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông **Vương Hải Nam** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 34/2022/TLST-HNGĐ ngày 13/5/2022 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/6/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2022/QĐST-HNGĐ ngày 01/7/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: anh **Trần Chung N**, sinh năm: 1983; nơi thường trú: tổ 1, khu 1, phường Hòa Lạc, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt, có lý do.

Bị đơn: chị **Ngô Thị H**, sinh năm: 1980; nơi cư trú cuối cùng: tổ 1, khu 1, phường Hòa Lạc, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa lần 2, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 29/4/2022, bản tự khai, đơn đề nghị xét xử vắng mặt của nguyên đơn anh Trần Chung N có nội dung thể hiện như sau:

Về quan hệ hôn nhân: anh Trần Chung N và chị Ngô Thị H chung sống và đăng ký kết hôn năm 2004 tại Ủy ban nhân dân phường Trần Phú, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh, việc chung sống và đăng ký kết hôn hoàn toàn tự nguyện. Thời gian đầu cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc, tuy nhiên đến năm 2009 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, không có cùng quan

điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau. Năm 2014, chị H tự ý bỏ nhà đi, anh N không có tin tức của chị H từ đó đến nay. Ngày 21/3/2022, theo yêu cầu của anh Trần Chung N, Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái đã tuyên bố chị Ngô Thị H mất tích theo nội dung tại Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự "V/v yêu cầu tuyên bố một người mất tích" số 02/2022/QĐST-VDS. Đến nay, xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, thực tế cuộc sống vợ chồng không diễn ra đã lâu, vì vậy anh N làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh giải quyết cho anh N được ly hôn chị Ngô Thị H.

Về con chung: quá trình chung sống vợ chồng, anh Trần Chung N và chị Ngô Thị H có 01 (một) con chung là Trần Chung H, sinh ngày 20/7/2004. Từ năm 2014, khi chị H bỏ nhà đi đến nay, anh N là người trực tiếp chăm sóc nuôi dạy con chung. Vì vậy, anh N đề nghị được nuôi con chung Trần Chung H không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai của cháu Trần Chung H, sinh ngày 20/7/2004, cháu Hoàng có nguyện vọng muốn ở cùng bố là Trần Chung N.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái đã thực hiện việc niêm yết Thông báo vụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, tuy nhiên tại phiên tòa (mở lần 2), chị Ngô Thị H vẫn vắng mặt, không có tin tức gì của chị H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo đúng quy định. Bị đơn chị Ngô Thị H vắng mặt tại địa phương, Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái đã niêm yết các thủ tục tố tụng đối với chị Ngô Thị H theo quy định.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh về việc giải quyết vụ án: căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được Hội đồng xét xử xem xét, nhận thấy: căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 68 Bộ luật Dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của anh Trần Chung N, xử cho anh N được ly hôn với chị Ngô Thị H. Về con chung: Giao con chung là Trần Chung H, sinh ngày 20/7/2004 cho anh Trần Chung N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng, anh N không yêu cầu giải quyết nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: đây là tranh chấp hôn nhân gia đình nên căn cứ khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn chị Ngô Thị H có nơi cư trú cuối cùng tại thành phố Móng Cái nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

Anh Trần Chung N có quyền làm đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn chị Ngô Thị H theo quy định tại khoản 1 Điều 51 củaLuật Hôn nhân và gia đình.

Trong quá trình giải quyết vụ án do trước đó chị Ngô Thị H bị Tòa án tuyên bố mất tích, vì vậy căn cứ vào khoản 2 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án không tiến hành hòa giải theo quy định của pháp luật. Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 208 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Trần Chung N vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn chị Ngô Thị H đã được Tòa án thực hiện các thủ tục tống đạt, vắng mặt tại phiên tòa lần 2, căn cứ vào khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng các đương sự.

[2]. Về nội dung: Năm 2004 anh Trần Chung N và chị Ngô Thị H tự nguyện chung sống với nhau và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn một thời gian thì cuộc sống chung vợ chồng không có hạnh phúc, năm 2007 chị Ngô Thị H bỏ đi khỏi địa phương đến nay không có tin tức gì. Anh Trần Chung N đã yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái tuyên bố mất tích đối với chị Ngô Thị H và được chấp nhận tại Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự *"V/v yêu cầu tuyên bố một người mất tích"* số 02/2022/QĐST-DS, ngày 21/3/2022. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 68 Bộ luật Dân sự, có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Trần Chung N đối với chị Ngô Thị H.

Về con chung: từ khi chị Ngô Thị H bỏ nhà đi năm 2014, anh Trần Chung N là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dạy con chung Trần Chung H, đến nay chị H vẫn không có tin tức gì, nguyện vọng của anh N được trực tiếp nuôi dạy con chung đến tuổi thành niên. Do đó, cần giao con chung là Trần Chung H cho anh Trần Chung N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng nuôi con chung, anh N không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng: anh Trần Chung N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

Về án phí: nguyên đơn anh Trần Chung N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 68 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Trần Chung N:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Trần Chung N được ly hôn chị Ngô Thị H.

- Về con chung: giao con chung là Trần Chung H, sinh ngày 20/7/2004 cho anh Trần Chung N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Ngô Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Ns.

Các đương sự có quyền, nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật; Trên cơ sở lợi ích của con chung, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình

[2]. Về án phí dân sự sơ thẩm: anh Trần Chung N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008699 ngày 13/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh, anh N đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

[3]. Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Cơ quan THADS cùng cấp;
- Tòa án tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường Trần Phú, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu VT; Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Dương Thị Thu Hà